

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Hóa hữu cơ

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN MINH QUỲNH

2. Ngày tháng năm sinh: 18/01/1971; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Diễn Mỹ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 19, ngách 29/62, phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Số nhà 19, ngách 29/62, phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 024.38586763; Điện thoại di động: 0836385666;

E-mail: tmqthuquynh@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 10 năm 1992 đến 3/1999: Cán bộ nghiên cứu hợp đồng, Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam

Từ tháng 4/1999-9/2004: Nghiên cứu viên, Trung tâm Chiếu xạ Hà Nội, Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 10/2000 đến 9/2001: Thực tập sinh tại Trung tâm Nghiên cứu nguyên tử Bhabha (BARC), Ấn Độ.

Từ tháng 8/2002 đến tháng 2/2003: Thực tập sinh tại Viện Nghiên cứu Hóa bức xạ Takasaki, Viện Năng lượng nguyên tử Nhật Bản.

Từ tháng 10/2004 đến 3/2005: Thực tập sinh tại Đại học tổng hợp Gunma, Nhật Bản.

Từ tháng 4/2005 đến tháng 3/2008: Nghiên cứu sinh tại Đại học tổng hợp Gunma, Nhật Bản.

Từ 4/2008 đến tháng 7/2008: Nghiên cứu viên, phòng Nghiên cứu Công nghệ bức xạ, Trung tâm Chiếu xạ Hà Nội, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam.

Từ tháng 8/2008 đến tháng 12/2011: Nghiên cứu viên, Trưởng phòng Nghiên cứu Công nghệ bức xạ, Trung tâm Chiếu xạ Hà Nội, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam.

Từ tháng 10/2008 đến tháng 3/2010: Nghiên cứu sau tiến sỹ tại Trung tâm Nghiên cứu công nghệ tiên tiến, Đại học tổng hợp Gunma, Nhật Bản.

Từ tháng 1/2012 đến tháng 12/2014: Nghiên cứu viên chính, Trưởng phòng Nghiên cứu Công nghệ bức xạ, Trung tâm Chiếu xạ Hà Nội, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam.

Từ tháng 1/2015 đến nay: Nghiên cứu viên chính, Phó Giám đốc, Trung tâm Chiếu xạ Hà Nội, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Giám đốc; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Giám đốc

Cơ quan công tác hiện nay: Trung tâm Chiếu xạ Hà Nội, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam.

Địa chỉ cơ quan: km 12, đường 32, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.37643418

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trung tâm Đào tạo hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam; Viện Vật lý Kỹ thuật, trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trung tâm Đào tạo hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam.

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 6 năm 1992; số văn bằng: A 32004; ngành: Vật lý chuyên ngành: Lý Sinh học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 14 tháng 02 năm 1998; số văn bằng: 5876; ngành: Khoa học; chuyên ngành: Sinh học Môi trường; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 3 năm 2008; số văn bằng: NO. 336; ngành: Công nghệ (Engineering); chuyên ngành: Công nghệ cao phân tử (Polymer Engineering); Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học tổng hợp Gunma, Nhật Bản.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư, tại HĐGS cơ sở: Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS liên ngành: Hóa học-Công nghệ thực phẩm.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Công nghệ chiếu xạ thực phẩm (tia gamma, chùm tia điện tử, tia X) để ức chế nảy mầm, làm chậm chín, gây bất dục hoặc tiêu diệt các ký sinh trùng, côn trùng, vi sinh vật, nấm mốc trong thực phẩm cho mục đích kiểm dịch thực vật, kéo dài thời gian bảo quản và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm;.

- Xử lý chiếu xạ khâu mạch và ghép mạch polyme tạo các vật liệu có đặc tính cải thiện (tính chất nhiệt, cơ lý...) cho các ứng dụng làm vật liệu hấp phụ, nhựa nhiệt dẻo, hệ dẫn thuốc, vật liệu micro/nano... dùng trong công nghiệp, y dược và môi trường.

- Ứng dụng công nghệ bức xạ trong Sinh học và Nông nghiệp gồm chiếu xạ cắt mạch các polysaccharide tạo các chất có hoạt tính sinh học (chất kích thích sinh trưởng, điều hòa sinh trưởng, kích kháng bệnh thực vật, chất bám dính...), biến tính DNA, gây đột biến vi sinh tạo các chủng vi sinh có khả năng sinh tổng hợp cao các sản phẩm thứ cấp (protein, enzyme, vitamin, hợp chất chống ô xy hóa...) để sản xuất các chế phẩm (tăng trưởng thực vật, kích kháng bệnh, xử lý môi trường...), và sản phẩm (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật) thân thiện môi trường cho phát triển nông nghiệp bền vững.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS; đang hướng dẫn 01 NCS

- Đã hướng dẫn 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 21 đề tài NCKH các cấp, trong đó chủ nhiệm 01 đề tài cấp bộ đã được nghiệm thu loại xuất sắc, 1 đề tài cấp cơ sở và 01 đề tài cấp quốc gia đã được nghiệm thu loại đạt; và tham gia 01 đề tài cấp Nhà nước, 08 đề tài cấp bộ (cấp tỉnh), và 09 đề tài cấp cơ sở khác;

- Đã công bố 56 bài báo khoa học, trong đó 12 bài báo khoa học (10 là tác giả chính) trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 01 chương sách, thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ Khoa học & Công nghệ giai đoạn 2011-2013, QĐ số 42/QĐ-BKHCN, ngày 15/1/2014.

- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ Khoa học & Công nghệ giai đoạn 2018-2020, QĐ số 553/QĐ-BKHCN, ngày 19/3/2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Là nghiên cứu viên chính tại Trung tâm Chiếu xạ Hà Nội, Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam, bản thân đã không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ bức xạ phục vụ đời sống. Bên cạnh hoạt động nghiên cứu, ứng viên tích cực tham gia công tác giảng dạy với vai trò giảng viên thỉnh giảng tại Trung tâm Đào tạo, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam, cũng như tham gia hướng dẫn sinh viên các trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học quốc gia Hà Nội thực tập, làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp và học viên cao học thực hiện đề tài luận văn thạc sĩ. Ngoài ra, bản thân rất nỗ lực trong việc xây dựng các chương trình hợp tác quốc tế nhằm nâng cao vị thế của đơn vị, hiện đang là chủ nhiệm dự án hợp tác vùng châu Á-Thái Bình Dương RCA về “Thúc đẩy ứng dụng Chiếu xạ thực phẩm trên thiết bị gia tốc EB/tia X”, và là thành viên tham gia tích cực trong một số chương trình hợp tác quốc tế khác như “Diễn đàn Hợp tác Hạt nhân Châu Á - FNCA”.

Trong suốt quá trình công tác, phấn đấu và đóng góp cho công tác nghiên cứu khoa học, giảng dạy và đào tạo, ứng viên đã nhận được các danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ giai đoạn 2011-2013 và 2018-2020. Với phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, kiến thức và kinh nghiệm trong công tác nghiên cứu, đăng tải các bài báo khoa học cũng như giảng dạy, hướng dẫn sinh viên và học viên sau đại học thực hiện các hoạt động nghiên cứu, bản thân tự nhận thấy có đủ tiêu chuẩn, đạo đức, năng lực và trình độ thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo với học hàm phó giáo sư.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 10 năm (từ 2012).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017				02	30	75	105/230/135
2	2017-2018					30	75	105/180/135
3	2018-2019					30	75	105/180/135
03 năm học cuối								
4	2019-2020		01	01		30	75	105/283,3/135

5	2020-2021		01			30	75	105/213,3/135
6	2021-2022		01			0	75	75/201,3/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Nhật Bản, năm 2008

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đặng Lê Minh Trí		HVCH	X		27/4/2012-14/12/2012	Đại học Khoa học Tự nhiên	01/4/2013 số 616/QĐ-SDH
2	Nguyễn Thị Thu Thủy		HVCH	X		08/4/2019-25/11/2019	Đại học Khoa học Tự nhiên	14/5/2020 số 1141/QĐ-ĐHKHTN

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên (sau khi được công nhận TS):

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Radiation Processed Materials in Products from Polymers for Agricultural Applications	TK	IAEA, Vienna, Austria, 2014	1	Chủ biên	Chapter 21: Radiation processing of bio-polymers for agriculture applications (196-204)	ISBN: 978-92-0-106414-1 ISSN 1011-4289

Trong đó: 01 chương sách tham khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS.

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang....

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu áp dụng Công nghệ bức xạ chế tạo vật liệu cố định vi sinh vật có khả năng phân giải một số chất gây ô nhiễm môi trường	TK	BO/04/04-03 (Cấp Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam)	1/2004-12/2004	3/2005 Đạt
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu khâu mạch poly(l-lactic acid) bằng xử lý chiếu xạ tạo vật liệu polyme có tính bền nhiệt và một số tính chất cơ lý cải thiện	CN	ĐTCB/11/08-01 (Cấp Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam)	1/2011-12/2012	2/2013 Xuất sắc
2	Nghiên cứu ứng dụng phương pháp chiếu xạ gamma để tổng hợp các hạt nano composites từ tính	CN	CS/13/08-01 (Cấp cơ sở/ Viện NLNT Việt Nam)	1/20013-12/20013	12/2013 Đạt

	Fe ₃ O ₄ -chitosan có khả năng hấp phụ các ion kim loại nặng trong nước thải				
3	Nghiên cứu ứng dụng bức xạ ion hóa kết hợp công nghệ Ribosome nhằm cải thiện khả năng sinh tổng hợp protease của vi khuẩn <i>Bacillus subtilis</i>	TVC	ĐTCB.01/15/TTCX (Cấp Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam)	1/2015-9/2017	9/2017 Đạt
4	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ bức xạ trong sản xuất phân vi sinh dạng hạt và phân bón lá	CN	ĐTĐL.CN.19/16 (cấp Quốc gia)	10/2016-9/2020	9/2020 Đạt
5	Ứng dụng bức xạ gamma tạo chủng giống <i>Trichoderma</i> đột biến dùng để phân giải rơm rạ trên đồng	TVC	(Cấp Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam)	1/2018-9/2021	11/2021 Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký, TV: Thành viên, TVC: Thành viên chính.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I.1	Trước khi được công nhận TS, bài báo đăng trên tạp chí quốc tế							
1	Improvement of heat stability of poly(L-lactic acid) by radiation-induced crosslinking	5		Polymer /0032-3861 DOI: 10.1016/j.polymer.2005.03.088	ISI (4.43, Q1)	119	46, 4695-4703	2005

2	Properties of crosslinked polyactides (PLLA & PDLA) by radiation and its biodegradability	6	x	European Polymer Jornal / 0014-3057 DOI: 10.1016/j.eurpolymj.2007.03.007	ISI (4.598, Q1)	117	43, 1779-1785	2007
3	The radiation crosslinked films based on PLLA/PDLA stereocomplex after TAIC absorption in supercritical carbon dioxide	4	x	Carbohydrate Polymers / 0144-8617 DOI: 10.1016/j.carbpol.2007.10.010	ISI (9.381, Q1)	41	72, 673-681	2008
4	Properties of a Poly(L-lactic acid)/Poly(D-lactic acid) Stereocomplex and the Stereocomplex Crosslinked with Triallyl Isocyanurate by Irradiation	4	x	Journal of Applied Polymer Science /1097-4628 DOI: 10.1002/app.28269	ISI (3.125, Q1)	24	110, 2358-2365	2008
5	Radiation-induced crosslinking and biodegradability of Poly(lactide) stereocomplex	4	x	Transactions of Materials Research Society of Japan / 1382-3469 DOI: 10.14723/tmrsj.33.443			33,2, 443-446	2008
I.2	Trước khi được công nhận TS, bài báo đăng trên tạp chí trong nước							
6	Vật liệu polyme blend bền bức xạ trong y dược. Phần I – Những biến đổi của một số vật liệu polyme dưới tác động bức xạ của tia gamma	4		Tạp chí Khoa học và công nghệ VAST / 0866-708X			4, 53-60	1999
7	Vật liệu polyme blend bền bức xạ trong y dược. Phần II – Một số kết quả nghiên cứu chế tạo và sử dụng vật liệu polyme blend bền	4		Tạp chí Khoa học và công nghệ VAST / 0866-708X			5, 53-59	1999

	bức xạ (chịu tia gamma) dùng trong y – được ở Việt Nam						
8	The use of chitosan as a bioadhesive and its property improvement by radiation for water-stable shrimp feed production	2		Tạp chí Hóa học Việt Nam / 0866-7144 (Số đặc biệt, tiếng Anh)			40, 168-174 2002
9	A DSC/TGA study of the heterogenous nucleation of crystallization in polypropylene copolymer	3		Vietnam Journal of Chemistry /0866-7144 (tiếng Anh)			45(5), 652-655 2007
I.3	Trước khi được công nhận TS, bài báo đăng trên Hội nghị trong nước và quốc tế						
10	Gamma radiation sterilization of municipal waste for reuse as a carrier for inoculant	5		Proceeding of symposium on Radiation technology for conservation of environment. Zakopane, Poland https://inis.iaea.org/collection/			IAEA-SM-350/24, 331-337 1998
11	Radiation-induced enhancement of antifungal activity of chitosan on fruit-spoiling fungi during postharvest storage	4		Proceedings of the Takasaki Symposium on Radiation Processing of Natural Polymers, 23-24 November, 2000, Takasaki, Japan https://www.osti.gov/etdeweb/servlets/purl/20226898			JAERI - Conf. 2001-005, 17-26 2001
12	The use of chitosan as bioadhesive and its property improvement by radiation treatment for water-stable shrimp feed production	7		Proceedings of the Takasaki Symposium on Radiation Application of Natural Polymer in Asia. October 1-2, 2001, Takasaki, Japan https://jopss.jaea.go.jp/pdfdata/JAERI-Conf-2002-003.pdf			JAERI-Conf. 2002-003, 117-130 2002
13	Biopolymer molecular weight control by radiation treatment for functional property improvement	6					JAERI-Conf. 2002-003, 131-143 2002

14	Application of radiation degraded CM-chitosan for preservation of fresh fruits	5	x	Proceedings of the FNCA 2002 Workshop on application of electron accelerator – radiation system for liquid samples – 16-20 December, 2002 https://inis.iaea.org/collection/NCLCollectionStore/_Public/36/116/36116302.pdf			JAERI-Conf., 2003-016, 33-41	2003
15	Radiation degradation of Marine Polysaccharides by Low Energy Electron Beam	10		Proceedings of the FNCA 2002 Workshop on application of electron accelerator – radiation system for liquid samples – 16-20 December, 2002 https://inis.iaea.org/collection/NCLCollectionStore/_Public/36/116/36116302.pdf			JAERI-Conf., 2003-016, 42-47	2003
16	Áp dụng Công nghệ chiếu xạ xử lý và tận dụng rác thải thành phố	4	x	Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất “Vật lý & Kỹ thuật hạt nhân”. Tuyển tập Vật lý và Kỹ thuật hạt nhân, NXB Khoa học và Kỹ thuật			346-349	1996
II.1	Sau khi được công nhận TS, bài báo đăng trên tạp chí quốc tế							
17	Properties of radiation-induced crosslinking stereocomplexes derived from poly(L-lactide) and different poly(D-lactide)	4	x	Polymer Engineering & Science / 1548-2634 https://doi.org/10.1002/pen.21309	ISI (2.428, Q2)	23	49(5), 970-976	2009
18	Thermosensitive Micelles Composed of Poly(lactide)-g-Poly (NIPAM-co-HEMA) Graft Copolymers	5	x	Key Engineering Materials /1662-9795 DOI: 10.4028/www.scientific.net/KEM.459.51	SJR (0.175, Q4)	2	459:51-56	2010
19	Poly(N-isopropylacrylamide-co-hydroxyethyl methacrylate) graft copolymers and their application as carriers for drug delivery system	4	x	Journal of Applied Polymer Science /1097-4628 DOI: 10.1002/app.34821	ISI (3.125, Q1)	13	123 (4) 2368-2376	2012

20	Stereocomplexation of low molecular weight poly(L-lactic acid) and high molecular weight poly(D-lactic acid), radiation crosslinking PLLA/PDLA stereocomplexes and their characterization	3	x	Radiation Physics and Chemistry / 0969-806X DOI: 10.1016/j.radphyschem.2012.10.002	ISI (2.858, Q2)	21	83, 105-110	2013
21	Effects of Foliar Fertilization of Micronutrients and Low Molecular Weight Chitosan on the Growth, Yield and Quality of Tomato	3	x	International Journal of Agricultural Research /1816-4897 DOI: 10.3923/ijar.2020.63.68			15(2), 63-68	2020
22	Radiation degradation of xanthan gum for use as bioadhesive to improve the efficiency of foliar fertilizer	6		Modern Environmental Science and Engineering / 2333-2581 Doi: 10.15341/mese(2333-2581)/11.06.2020/014			6(11), 1257-1263	2020
23	Effect of gamma irradiation and pyrolysis on indigestible fraction, physicochemical properties and molecular structure of rice starch	5		Journal of Food Processing and preservation / 1745-4549 https://doi.org/10.1111/jfpp.15880	ISI (2.19, Q2)	2	45(10),	2021
24	Gamma radiation modification of cassava starch and its characterization	3	x	Polymer Engineering & Science / 1548-2634 http://doi.org/10.1002/pen.25919	ISI (2.428, Q2)		62(4), 1197-1204	2022
25	Radiation processing of bio-polymers for agriculture applications	1	x	Chapter 21 In: Radiation Processed Materials in Products from Polymers for Agricultural Applications https://www-pub.iaea.org/MTCD/Publications/PDF/TE-1745_web.pdf			IAEA-TECDOC-1745, 196-204	2014

II.2		Sau khi được công nhận TS, bài báo đăng trên tạp chí trong nước						
26	Biodegradable films based on Radiation crosslinked polysaccharides for packaging ready-to-cut fruits	6		Nuclear Science and Technology / 1810-5408			2, 38-43	2010
27	Quarantine treatment of Fruit fly <i>Bactrocera. Corecta</i> infested in NamRoi pomelo by gamma radiation at Hanoi Irradiation Center	7		Nuclear Science and Technology / 1810-5408 https://doi.org/10.53747/nst.v2i1.273			2(1), 26-32	2012
28	Study on degradation of silk fibroin by irradiation treatment for cosmetic and pharmaceutical applications	8		Nuclear Science and Technology / 1810-5408 https://doi.org/10.53747/nst.v2i1.275			2(1), 43-50	2012
29	Radiation polymerization and crosslinking of poly(N-isopropylacrylamide) hydrogels	3	Tác giả liên hệ	Vietnam Journal of Chemistry /0866 - 7144			50(5), 597-600	2012
30	Nghiên cứu tổng hợp poly(L-lactide) trọng lượng phân tử cao bằng kỹ thuật trùng hợp mở vòng	3	x	Vietnam Journal of Chemistry /0866 – 7144			50(6), 763-766	2012
31	Improvement of thermal stability of the plasticized poly(L-lactic acid) by radiation crosslinking	4	x	Nuclear Science and Technology / 1810-5408 https://doi.org/10.53747/nst.v2i2.278			2(2), 1-7	2012
32	Antibacterial activity of radiation degraded carboxymethyl chitosan	3	x	Nuclear Science and Technology / 1810-5408 https://doi.org/10.53747/nst.v2i2.283			2 (2), 36-42	2012

33	Radiation-induced crosslinking and plasticization effects on biodegradation of poly(L-lactic acid)	5	x	Nuclear Science and Technology / 1810-5408 https://doi.org/10.53747/nst.v3i1.251			3(1), 44-53	2013
34	Mechanical properties and thermal stability of poly(L-lactic acid) treated by Co-60 gamma radiation	6	x	Nuclear Science and Technology / 1810-5408 https://doi.org/10.53747/nst.v3i2.257			3(2), 21-28	2013
35	Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của xử lý chiếu xạ tia gamma đến khối lượng phân tử của chitosan	4		Vietnam Journal of Chemistry /0866 – 7144			51, 424-429	2013
36	Ảnh hưởng của polyethylene glycol khối lượng phân tử thấp đến các đặc tính cơ nhiệt của polylactide	1	x	Vietnam Journal of Chemistry /0866 – 7144			52(3), 268-272	2014
37	Tách các phân đoạn chitosan chiếu xạ bằng màng siêu lọc và khả năng ứng dụng chúng trong hoàn tất sợi vải	4		Vietnam Journal of Chemistry /0866 – 7144			52(3), 282-287	2014
38	Characterization of the magnetic Fe ₃ O ₄ nanoparticles prepared by gamma irradiation	4	x	Nuclear Science and Technology / 1810-5408 https://doi.org/10.53747/jnst.v4i2.223			4(2), 15-20	2014
39	Studies on decontamination for herbal eyebright raw material and product by gamma radiation	7		Nuclear Science and Technology / 1810-5408 https://doi.org/10.53747/jnst.v4i2.225			4(2), 27-31	2014
40	Radiation preparation of drug carriers for dexamethasone and tegafur based on	7		Journal of Nuclear Science and Technology /1810-5408 https://doi.org/10.53747/jnst.v5i1.184			5(1), 39-45	2015

	poly (N-isopropylacrylamide) hydrogels						
41	Study on DNA damages induced by UV radiation	8	Tác giả liên hệ	Journal of Nuclear Science and Technology /1810-5408 https://doi.org/10.53747/jnst.v5i4.202			5(4), 16-22 2015
42	UV induced DNA damages and protection effects of plant extract	5	Tác giả liên hệ	Journal of Nuclear Science and Technology /1810-5408 https://doi.org/10.53747/jnst.v6i3.166			6(3), 40-47 2016
43	Screening Streptomycin Resistant Mutations from Gamma ray Irradiated <i>Bacillus subtilis</i> B5 for selection of potential mutants with high production of protease	8	Tác giả liên hệ	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology / 2588-1140 https://js.vnu.edu.vn/NST/article/view/2790			32(1S), 170-176 2016
44	Study on using gamma radiation to inactivate <i>Bacillus thuringiensis</i> spores in biopesticide	7		Journal of Nuclear Science and Technology /1810-5408 https://doi.org/10.53747/jnst.v7i1.118			7(1), 43-48 2017
45	Nghiên cứu tạo xanthan khối lượng phân tử thấp bằng phương pháp chiếu xạ	3	x	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam B / 2615-9929 https://vjol.info.vn/index.php/khcn/article/view/36070/29463			60(3), 41-44 2018
46	A bead based biofertilizer containing <i>Bacillus megaterium</i> for cabbage	9	x	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering / 2525-2461 Doi: 10.31276/VJSTE.61(4).53-57			61(4), 53-57 2019
47	Nghiên cứu hiệu quả của phân bón lá đến sinh trưởng, năng suất và chất lượng cải bắp	3	x	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT / 1859-4581			23, 47-53 2020

48	Effect of gamma irradiation on the viability and cellulase production of some filamentous fungi	6		Journal of Biotechnology / 1811-4989 https://doi.org/10.15625/1811-4989/18/2/15280			18(2), 341-348	2020
49	The growth promotion effect of microelement fertilizers containing low molecular weight chitosan and xanthan on radish (<i>Raphanus sativus</i> L.)	4	x	Journal of Nuclear Science and Technology /1810-5408 https://doi.org/10.53747/jnst.v10i3.5			10(3), 22-30	2020
50	Enhancing radical scavenging activity of <i>Cordyceps militaris</i> extract by gamma irradiation.	1	x	Vietnam Journal of Chemistry DOI: 10.1002/vjch.202200041	Scopus (0.74, Q4)		60(...), xxx-xxx	2022
51	Ảnh hưởng kết hợp xử lý chiếu xạ kiểm dịch và nhiệt độ đến quả vải thiều trong quá trình bảo quản.	1	x	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học			27(1), 90-95	2022
II.3	Sau khi được công nhận TS, bài báo đăng trên Hội nghị trong nước và quốc tế							
52	Đánh giá một số đặc tính hóa lý và khả năng phân hủy sinh học của tấm màng tinh bột/PVA khâu mạch bức xạ	5	Tác giả liên hệ	Tuyển tập báo cáo Hội nghị Khoa học công nghệ hạt nhân toàn quốc lần thứ XI, NXB Khoa học Kỹ thuật			853-858	2011
53	Tổng hợp poly(N-isopropylacrylamide) [PNIPAM] nhạy nhiệt bằng phương pháp chiếu xạ dung dịch N-isopropylacrylamide	4	x	Tuyển tập báo cáo Hội nghị Khoa học công nghệ hạt nhân toàn quốc lần thứ XI, NXB Khoa học Kỹ thuật			914-918	2011
54	Development of Food Irradiation in Vietnam	1	x	Proceedings of International Workshop on Commercial exploitation of food irradiation technology in Pakistan:			Pakistan Atomic Energy	2013

			Potentials, Opportunities and Challenges. Lahore, Pakistan, October 2-3, 2003			Com-mission, 82-84	
55	Low molecular weight xanthan prepared by gamma irradiation and its effects on development of seedlings	6	Tác giả liên hệ Fourth international conference on radiation and Applications in Various fields of research RAD Conference Proceedings, DOI: 10.21175/RadProc.2016.22			1, 95-98	2016
56	Gelation of DNA and bovine serum albumin (DNA-BSA gel) by gamma irradiation as bio-absorbent for acridine orange	5	Tác giả liên hệ Fourth international conference on radiation and Applications in Various fields of research RAD Conference Proceedings, DOI: 10.21175/RadProc.2016.40			1, 171-175	2016

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 4 bài ISI (17, 19, 20, 24), 01 bài Scopus (50), 01 chương sách của nhà xuất bản quốc tế uy tín (25), và 02 (18, 21) bài báo quốc tế khác.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Minh Quỳnh